TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 864/2024/HS-PT
Ngày 19 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với **bị cáo Nguyễn Nguyên T và đồng phạm**, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nguyên T, Nguyễn Hoàng Gia T1 và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. **Nguyễn Nguyên T** (tên gọi khác: Thành X), sinh ngày 26 tháng 6 năm 2006, tại huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật (theo Lý lịch bị can của bị cáo Nguyễn Nguyên Thành l ngày 27 tháng 01 năm 2023, BL 148-149); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1972 và bà Lâm Thùy T3, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13 tháng 6 năm 2022 và ngày 10 tháng 12 năm 2022 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi "*Cất giấu, mang theo hung khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng*" với hình thức cảnh cáo và phạt tiền 2.000.000 đồng, đến nay vẫn chưa nộp phạt.

Bị cáo Nguyễn Nguyên T bị tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Hoàng Gia T1**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2006, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số E, tổ E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa H (theo Lý lịch bị can của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 lập ngày 08 tháng 8 năm 2023, BL 641-642); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 bị tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (bị cáo vắng mặt vì lý do sức khỏe).

3. **Ngô Ngọc N1**, sinh năm 2001, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số A, tổ D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật (theo Lý lịch bị can của bị cáo Ngô Ngọc N1 lập ngày 08 tháng 8 năm 2023, BL 733 - 734); Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Ngô Văn H1, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1965 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Ngô Ngọc N1 bị tạm giam từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị cáo đã rút kháng cáo tại cấp phúc thẩm).

**** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:***

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nguyên T: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1972 và bà Lâm Thùy T3, sinh năm 1980; Cùng nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1: Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1982; Cùng nơi cư trú: Số E, tổ E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nguyên T:

- Ông Hà Quang V1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A (có mặt);

- Luật sư Phan Văn Đ1 - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (vắng mặt);

- Luật sư Trần Ngọc P - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1:

- Ông Lương Minh H2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A; Địa chỉ: 8 L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt);

- Luật sư Lê Lâm T4 và Luật sư Nguyễn Quốc K - Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; Địa chỉ: Số A L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**** Bị hại:*** Võ Quốc K1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại K1: Bà Huỳnh Thị Cẩm H3, sinh năm 1979 và ông Võ Quốc T5, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

**** Các bị cáo không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:***

1. Ngô Trọng V2, sinh năm 2002, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị cáo Ngô Trọng V2 bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo V2 03 (ba) năm tù.

2. Ngô Ngọc N2, sinh năm 2003, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị cáo Ngô Ngọc N2 bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo N2 02 (hai) năm tù.

3. Nguyễn Hữu H4, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2006, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số C, đường số C, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bị cáo Nguyễn Hữu H4 bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo H4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Hữu V3, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2006, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện tại: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị cáo Nguyễn Hữu V3 bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo V3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:***

1. Em Trần Văn N3, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Trần Văn N3: Bà Trần Thị Ngọc N4; Cùng nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Em Nguyễn Minh H5, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Minh H5: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thùy T6; Cùng nơi cư trú: Tổ E, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Em Võ Thành C1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2008 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Võ Thành C1: Ông Võ Văn P1 và bà Nguyễn Hồng H6; Cùng nơi cư trú: Số F, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Em Đặng Minh T7, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2007 (có mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Đặng Minh T7: Ông Đặng Văn M và bà Trần Ngọc B (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số C, tổ H, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Em Phạm Bình N5, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2007 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Phạm Bình N5: Ông Phạm Quốc T8 và bà Trần Thị Q (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Em Lê Tấn T9, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2007 (có mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Lê Tấn T9: Ông Lê Văn P2 và bà Trần Thị T10 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Số A, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trịnh Trí N6, Trần Văn D, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Đặng Văng Nguyên T11, Bùi Minh T12 và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và một số người làm chứng nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng tháng 6 năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Nguyên T phát sinh mâu thuẫn với Ngô Kiều M1 (M), nên thách thức nhau sẽ sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2023, sau khi xem xong trận chung kết AFF cúp giữa đội tuyển Việt Nam và Thái Lan, T, Ngô Trọng V2, Ngô Ngọc N2, Trịnh Trí N6, Ngô Ngọc N1, Trần Văn D, Nguyễn Hữu V3, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Hoàng Gia T1, Đặng Văng Nguyên T11, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Bùi Minh T12 (Kiệt B), Nguyễn Hoàng N8, Nguyễn Trọng T13, Dương Văn K2, Huỳnh Minh T14, Phạm Văn S (C), Trần Văn N3, Tô Thanh V4 và Nguyễn Minh H5 (B1) rủ nhau cùng sử dụng xe mô tô đi diễu hành trên đường phố (đi bão). Khi nhóm của T đi đến khu vực Đèn 4 ngọn thuộc phường M, gặp nhóm của M1 đang tụ tập tại đây và biết được nhóm của M1 sẽ đi bão theo hướng đường H, thành phố L vào thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang, nên T rủ cả nhóm quay về khu vực cầu B, phường M, chuẩn bị hung khí gồm:

dao tự chế, chĩa ba, vỏ chai bia… đứng ở lề đường, chờ nhóm của M1 đi qua sẽ xông ra chém, đánh.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17 tháng 01 năm 2023, Võ Quốc K1 cùng Đặng Minh T7, Lê Tấn T9 và Phạm Bình N5 đi trên 02 xe mô tô cùng nhiều thanh niên không quen biết, đi bão hướng từ thị trấn P ra thành phố L. Khi thấy K1, T7, T9 và N5 đi ngang qua khu vực cầu B, T cho rằng những người này là người của nhóm M1 nên tri hô cho V2, N2, N6, N3, D, V3, H4, T1, T11, T, H7, T12, Hoàng N8, T7, K2, T14, S, N3, V4 và H5 cầm hung khí chạy bộ hoặc dùng xe mô tô chở nhau, cùng rượt theo để đâm, chém nhóm người đi bão. Riêng T từ trong lề đường, cầm dao xông ra chém Lê Tấn T9 và Phạm Bình N5 nhưng không trúng. Cùng lúc, K1 chở Đặng Minh T7 vừa chạy đến thì bị T cầm dao dài khoảng 60cm (lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 40cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 20cm) chém 01 nhát trúng vào vùng cổ bên phải, làm K1 nằm gục trên đầu xe. Thấy vậy, Đặng Minh T7 ngồi phía sau, chồm người tới cầm tay lái tiếp tục điều khiển xe chở K1 đến Bệnh viện Đ4 để cấp cứu, nhưng K1 đã chết trước khi vào viện.

Ngoài ra, tại thời điểm này, anh Nguyễn Thành C2 điều khiển xe mô tô chở vợ đi trên đường cũng bị 01 nhóm thanh niên cầm dao từ trong lề đường xông ra chém vào lưng anh C2 01 nhát làm sây sát da dài khoảng 04cm, nhưng không xác định được người chém.

** Kết luận giám định pháp y tử thi số 13/23/TT ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận đối với Võ Quốc K1:* Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương hở nằm xiên bờ sắc gọn, hai góc nhọn còn chảy máu vùng cổ trước bên phải, đứt gần lìa khí quản, đứt lìa động mạch cảnh chung bên phải. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương đứt động mạch cảnh chung phải.

Kết luận khác: Vết thương hở nằm xiên bờ sắc gọn, hai góc nhọn còn chảy máu vùng cổ trước bên phải là do vật sắc gây nên (BL 39-41).

** Kết luận giám định số 06/KL-KTHS(SH-GT) ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Phòng K3 Công an tỉnh A, đã kết luận:* Vết màu nâu tại vị trí số 01, 03 là máu người, thuộc nhóm máu O, vết màu nâu tại vị trí số 04 (trên xe mô tô và trên mặt đường vị trí xe mô tô biển số 67B1-688.48) là máu người, thuộc nhóm máu O, máu của nạn nhân Võ Quốc K1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2008 thuộc nhóm máu O (BL 43).

** Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 57/2023/KLGĐ và Công văn số 57.0/PYTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm P3, kết luận đối với Nguyễn Nguyên T:* Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Các rối loạn hỗn hợp về hành vi và cảm xúc, khởi phát ở tuổi trẻ và thanh thiếu niên (F92-ICD10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự (BL 72-74).

Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị Cẩm H3 và ông Võ Quốc T5 (cha, mẹ bị hại) yêu cầu bị cáo và gia đình Nguyễn Nguyên T bồi thường chi phí mai táng 50.000.000 đồng, khoản tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Lời khai của đại diện hợp pháp của các bị cáo gồm các ông, bà Nguyễn Minh T2, Lâm Thùy T3 (cha, mẹ bị cáo T), Trần Văn T15 (cha bị cáo D), Nguyễn Hữu H8 (cha bị cáo H4), Phan Thị T16 (mẹ bị cáo V3), Ngô Thị N (mẹ bị cáo T1), Trương Thị T17 (mẹ bị cáo Nguyễn Thành N7), Nguyễn Văn T18 (cha bị cáo H7), Văng Thị Bảo Y (mẹ bị cáo T11); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn P2, Nguyễn Thành C2, Nguyễn Trọng T13, Phạm Văn S, Trần Văn N3, Tô Thanh V4, Nguyễn Minh H5, Nguyễn Hoàng N8, Dương Văn K2, Huỳnh Minh T14, Võ Thành C1; người làm chứng Võ Thị Ư, Bùi Thị Kim C3, Nguyễn Thị C4, Ngô Kiều M1, Nguyễn Lý Nhuất H9, Nguyễn Văn V5, Đặng Minh T7, Phạm Bình N5, Lê Tấn T9, Võ Liên X1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Nguyên T, Ngô Ngọc N2, Ngô Trọng V2, Trịnh Trí N6, Trần Văn D, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Hữu V3, Nguyễn Hoàng Gia T1, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Ngô Ngọc N1, Đặng Văng N9 T11 và Bùi Minh T12 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y tử thi, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

** Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:* 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng - đen - bạc, biển số 67B1-688.48; nhiều vết màu nâu và nón bảo hiểm màu đen thu giữ tại hiện trường. Đã trả lại xe mô tô biển số 67B1-688.48 cho Lê Văn P2 (cha của Lê Tấn T9).

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đã quyết định:***

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên T phạm tội "*Giết người*"; các bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1, Ngô Ngọc N1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

1.1. Căn cứ Điều 38, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2023.

1.2. Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Ngọc N1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2023.

1.3. Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3 phải bồi thường cho ông Võ Quốc T5, bà Huỳnh Thị Cẩm H3 là cha mẹ của bị hại Võ Quốc K1 số tiền 230.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bố các bị cáo Ngô Ngọc N2, Ngô Trọng V2, Trịnh Trí N6, Trần Văn D, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Hữu V3, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Đặng Văng Nguyên T11 và Bùi Minh T12 cùng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và quyết định hình phạt đối với các bị cáo; về lãi suất trong thi hành án; về xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Nguyên T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do kháng cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26 tháng 12 năm 2023 và ngày 04 tháng 01 năm 2024, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Nguyên T là ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do kháng cáo: Không đồng ý quyết định của bản án hình sự sơ thẩm liên quan đến Nguyễn Nguyên T cũng như phần trách nhiệm dân sự của ông T2, bà T3 về bồi thường cho gia đình bị hại Võ Quốc K1.

Căn cứ kháng cáo:

Bản nhận tội của Nguyễn Nguyên T do điều tra viên đọc cho Nguyễn Nguyên T ghi; T hoàn toàn không tự ghi bản tự thú/đầu thú vì T hoàn toàn không biết người chết là ai, nhưng trong tờ tự khai lại biết mà ghi rõ họ tên người chết là có sự dẫn dắt của điều tra viên. Thậm chí cả biên bản tự thú hoặc bản tự khai không có bất kỳ người giám hộ nào chứng kiến và ký tên.

Nguyễn Nguyên T là người chưa thành niên vừa mới 16 tuổi, ngoài ra Nguyễn Nguyên T bị bệnh tâm thần, khi bắt T hoàn toàn không có người giám hộ (không có cha, mẹ chứng kiến).

Trong đêm ngày 16 tháng 01 năm 2023 và rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023, không riêng gì Nguyễn Nguyên T mà có rất nhiều người cầm hung khí như: dao tự chế, kiếm N, dao cá mập, dao cánh bướm là hung khí có thể dẫn đến vết thương trên cơ thể của bị hại K1 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm kết luận cái chết của K1 do T gây ra là mang tính áp đặt chủ quan.

Hung khí liên quan trong vụ án đã được Cơ quan điều tra thu giữ nhưng không đưa đi giám định để xác định hung khí nào là hung khí gây ra cái chết cho bị hại mà đổ mọi tội lỗi về đầu của đứa trẻ bị bệnh tâm thần.

Tất cả các bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất nội dung rằng: Nơi xảy ra vụ án trời tối, không ai thấy ai được; đồng thời tất cả các bị cáo đều đeo khẩu trang và đội nón bảo hiểm nhưng Cơ quan điều tra không cho thực nghiệm hiện trường.

Vì thế, ông T2, bà T3 kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp

phúc thẩm tuyên bị cáo T không phạm tội và ông T2, bà T3 không đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

- Ngày 31 tháng 12 năm 2023, ông Nguyễn Phước Đ và bà Ngô Thị N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với cùng lý do kháng cáo:

Mức án Tòa sơ thẩm tuyên là quá nặng. Sau khi sự việc xảy ra, ông Đ, bà N có đến chia buồn cùng gia đình bị hại K1, đồng thời xin khắc phục hậu quả, cha mẹ bị hại thống nhất việc khắc phục hậu quả và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì thế, ông Đ, bà N, bị cáo T1 kháng cáo xin hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

- Đến ngày 27 tháng 8 năm 2024, bà Nguyễn Thị N10 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của bà N10.

- Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Ngô Ngọc N1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đến ngày 24 tháng 5 năm 2024, bị cáo Ngô Ngọc N1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo do nhận thấy mức án đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:***

- Bị cáo có kháng cáo Nguyễn Nguyên T trình bày: Thay đổi yêu cầu kháng cáo từ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sang kháng cáo kêu oan, do: Tối ngày 16 tháng 01 năm 2023, rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023, bị cáo đi uống cà phê với Võ Thành C1. Bị cáo rủ các bị cáo khác lại quán Lâm Chấn Â, xem xong đá bóng thì bị cáo rủ các bị cáo khác đến nhà bị cáo Ngô Trọng V2 đón đánh nhóm My Đ2 do giữa bị cáo và các bị cáo khác có mâu thuẫn trước với nhóm My Đ2. Tại nhà V2, bị cáo chuẩn bị hung khí là cầm dao tự chế, loại dao cá mập. Đêm ngày 16 tháng 01 năm 2023, rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023, bị cáo có nhào ra chém 02 xe, xe đầu bị cáo chém hụt, xe sau chém trúng lưng ngang vai một người nhưng không biết ai. Nay, bị cáo không thừa nhận có chém bị hại K1 chết, lý do bị cáo ra đầu thú là do bị cáo sợ; sau khi suy nghĩ lại, do bị cáo không có chém K1 nên không thừa nhận; ngoài bị cáo chém trúng lưng người nào đó thì bị cáo không thấy ai là người chém trúng K1 dẫn đến K1 chết; bị cáo không nhận tội thay cho ai và cũng không có ai yêu cầu bị cáo nhận tội thay.

- Bị án Ngô Trọng V2 trình bày: Nội dung án sơ thẩm nêu đúng. Đêm ngày 16 tháng 01 năm 2023, bị án có tham gia nhóm của bị cáo Nguyễn Nguyên T để đón đánh nhóm của My Đ2 do đã có mâu thuẫn từ trước. Khi chuẩn bị đón đánh nhóm M, bị án thấy Thành X (bị cáo Nguyễn Nguyên T) cầm dao tự chế, loại dao cá mập. Khoảng 12 giờ khuya, bị án nghe T tri hô, nói nhóm My Đ2 ra

nên cả nhóm nhào ra chém nhóm My Đ2, nhưng bị án không thấy ai chém trúng ai vì nhóm bị án đều đeo khẩu trang.

- Bị án Ngô Ngọc N2 trình bày: Nội dung án sơ thẩm nêu là đúng. Đêm ngày 16 tháng 01 năm 2023, bị án có tham gia nhóm của bị cáo Nguyễn Nguyên T chờ đón đánh nhóm My Đ2. Bị án thấy T cầm dao cá mập. Khi nhóm My Đ2 đi hướng P ra L, bị án thấy T xông ra, các bị cáo khác cũng xông ra theo. Bị án thấy T cầm dao cá mập chém ai đó nhưng không rõ, cụ thể thấy T chém 02 người đi xe Wave nhưng không biết trúng hay không.

- Bị án Nguyễn Hữu V3 trình bày: Nội dung án sơ thẩm nêu là đúng. Đêm ngày 16 tháng 01 năm 2023, bị án có tham gia nhóm của bị cáo Nguyễn Nguyên T (T) đón đánh nhóm My Đ2. Khi chuẩn bị thì bị án thấy H4 cầm kiếm N11, bị cáo Thành X cầm dao tự chế, loại dao cá mập, bị án thì cầm chỉa ba. Khi nhóm đi bão quay trở lại theo hướng về thành phố L thì bị án nghe T Xàm hô "*Nó kìa*" thì cả nhóm ùa ra. Bị án thấy Thành X chạy ra chém 02 người đi xe Wave nhưng không biết trúng hay không; ngoài ra bị án không thấy ai chém nhóm người đi bão trở ra.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nguyên T là ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3 có kháng cáo, trình bày: Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như nêu trên, giữ nguyên trình bày trong đơn cứu xét, đơn kêu oan đã gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên T không phạm tội và ông T2, bà T3 không phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại K1, do T không phạm tội "*Giết người*".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 là ông Nguyễn Phước Đ, bà Ngô Thị N có kháng cáo, trình bày: Bà N thừa nhận có làm đơn rút đơn kháng cáo nhưng không có sự đồng ý của ông Đ. Mục đích rút kháng cáo nhằm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1, tại phiên tòa hôm nay, ông bà tiếp tục kháng cáo. Bị cáo T1 đang bệnh nặng, nằm điều trị tại bệnh viện theo xác nhận của Bệnh viện Đ4 ngày 26 tháng 8 năm 2024: Bị cáo T1 đang điều trị tại Khoa Nội tổng hợp; Chẩn đoán: Hậu phẫu ngày 06 cắt lọc lần 2 hoại tử da thân dương vật. Do đó, ông Đ, bà N xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông bà và bị cáo T1, xử cho bị cáo T1 được hưởng án treo hoặc xử bị cáo T1 mức hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam để gia đình có điều kiện tốt nhất trong việc lo điều trị bệnh cho bị cáo T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên T phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Do đó, kháng cáo của ông T2, bà T3 là người đại diện hợp pháp của bị cáo T cho rằng bị cáo T bị oan là không có căn cứ để chấp nhận; vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan cho bị cáo T của ông T2, bà T3. Do bị cáo T phạm tội "*Giết người*" là bị hại Võ Quốc K1; khi phạm tội, bị

cáo T là người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi nhưng không có tài sản để bồi thường thiệt hại, do đó ông T2, bà T3 là cha, mẹ của bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là đúng quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên cũng đề nghị không chấp nhận phần kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại của ông T2, bà T3.

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá toàn diện chứng cứ và đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Nguyên T, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội lần đầu được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 06 tháng 21 ngày nên có áp dụng Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không thành khẩn khai báo nên Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1, Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt; cha mẹ bị cáo T1 là ông Đ, bà N có tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 10.000.000 đồng, cũng được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1. Tại cấp phúc thẩm, theo xác nhận của Bệnh viện Đ4 thì bị cáo T1 phải phẫu thuật cắt lọc lần 2 hoại tử da thân dương vật, nhưng cũng không đủ căn cứ giảm nhẹ. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của ông Đ, bà N và của bị cáo T1, giữ nguyên mức hình phạt án sơ thẩm đã tuyên.

+ Riêng bị cáo Ngô Ngọc N1 đã rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm; mức hình phạt án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Ngô Ngọc N1 có hiệu lực thi hành.

- Ông Hà Quang V1 - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T, trình bày: Giữ nguyên lời bào chữa như nội dung án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử lưu tâm: Bị cáo T khai cầm dao chém 01 nhát đối với 02 xe của đoàn đi bão. Khi T chém nhát thứ nhất đối với 02 người đi xe đầu thì chém hụt, rồi đến xe của 02 người đi sau. Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng là cháu T7 và cháu T9 cho rằng, khi tham gia đoàn đi bão và khi bị chém thì tốc độ xe của bị hại K1 chạy là khoảng hơn 40km/giờ nên nếu khi bị cáo T chém xe thứ nhất do người làm chứng T9 đi cùng với N9 bị T chém không trúng thì khoảng cách đi giữa xe của T9, N9 với xe của bị hại K1, người làm chứng T7 là khoảng từ 10m đến 15m nên T không thể có thời gian để chém nhát thứ hai trúng vào bị hại K1.

- Luật sư Trần Ngọc P bào chữa cho bị cáo T, trình bày: Giữ nguyên quan điểm như nội dung án sơ thẩm đã nêu, trong đó đề nghị Hội đồng xét xử

lưu tâm các vấn đề sau: Thứ nhất, quá trình điều tra, ông T2, bà T3 là cha mẹ của bị cáo T đã có nhiều đơn tố cáo hành vi vi phạm tố tụng của điều tra viên nhưng không được cơ quan chức năng xem xét, giải quyết. Suốt quá trình lấy lời khai, người đại diện hợp pháp của bị cáo không được mời làm việc, bị cáo không có người giám hộ ký vào các biên bản. Thứ hai, bị cáo T không biết bị hại là ai, họ tên gì thì không thể tự viết tờ tự thú ghi rõ được họ, tên của bị hại K1 nên đây là sự hướng dẫn khai của điều tra viên trong khi không có sự chứng kiến của người giám hộ cho bị cáo. Thứ ba, hiện trường xảy ra vụ án là trời tối trong khi có rất nhiều người đều đeo khẩu trang, đội nón bảo hiểm, cầm hung khí đều có khả năng thực hiện hành vi phạm tội như nhau. Thứ tư, lời khai của bị cáo T trước, sau đều không thống nhất, bị cáo T có bệnh lý tâm thần từ nhỏ, nhưng Cơ quan điều tra không cho dựng lại hiện trường để làm rõ. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, của ông T2, bà T3.

- Ông T2, bà T3, bị cáo T đồng ý với bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý ông V1 và Luật sư P, đề nghị minh oan cho bị cáo T.

- Ông Đ, bà N giữ nguyên kháng cáo, không tranh luận.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại K1 là ông Võ Quốc T5, bà Nguyễn Thị Cẩm H10, trình bày: Từ khi bị hại K1 chết đến nay không ai trong gia đình bị cáo T bồi thường tiền hoặc thăm hỏi gia đình.

- Ông Lương Minh H2 - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T1 thống nhất với trình bày của ông Đ, bà N.

Lời nói sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo do bị cáo không phạm tội giết người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Ngô Ngọc N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tuy nhiên đến ngày 24 tháng 5 năm 2024, bị cáo Ngô Ngọc N1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N1 vẫn giữ yêu cầu rút toàn bộ kháng cáo, nên căn cứ quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Ngọc N1, án sơ thẩm liên quan đến hình phạt của bị cáo Ngô Ngọc N1 có hiệu lực thi hành.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ, bà N tiếp tục kháng cáo, bị cáo T1 không rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét chung cả kháng cáo của ông Đ, bà N và bị cáo T1 do có cùng nội dung kháng cáo. Bị cáo T1 bị bệnh không thể tham dự phiên tòa có người đại diện hợp pháp là ông Đ, bà N xin xét xử vắng mặt bị cáo T1, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo T1 theo thủ tục chung.

- Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nguyên T, bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nguyên T là ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3; người đại điện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 là ông Nguyễn Phước Đ, bà Ngô Thị N là trong hạn luật định nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Hữu V3, Nguyễn Hoàng Gia T1, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7 và Đặng Văng Nguyên T11, đại diện hợp pháp của bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Nguyên T là ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3 có khiếu nại về các hành vi tố tụng, thủ tục tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, song các khiếu nại của ông T2, bà T3 là không có căn cứ. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với bị cáo T thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

[1] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Phước Đ, bà Ngô Thị N:

[1.1] Trước cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023 ở khu vực tỉnh lộ 943, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, bị cáo T1 có hành vi dùng hung khí (trực tiếp cầm dao) cùng cả nhóm lao ra đánh, chém loạn xạ vào nhóm người đi bão (đi diễu hành). Sau đó, bị cáo cầm dao tự chế ngồi sau xe mô tô do T7 chở rượt đuổi để đánh, chém nhóm người đi diễu hành nhưng không đánh, chém được ai. Hành vi cầm hung khí, rượt đuổi đoàn người đi diễu hành trên đường phố đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoảng sợ cho người dân tại khu vực và người tham gia giao thông. Vì thế, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 và các bị cáo khác phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

[1.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Phước Đ, bà Ngô Thị N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Riêng việc Tòa sơ thẩm nhận định: Cha mẹ bị cáo T1 là ông Đ, bà N có tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 10.000.000 đồng, từ đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đúng. Bởi bị cáo phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" thì không có bị hại cụ thể, nên việc cha mẹ bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại K1 trong tội "*Giết người*" là sự tự nguyện, thể hiện tính nhân văn trong đối xử giữa người với người khi gặp hoạn nạn, chứ cha mẹ bị hại K1 không phải là bị hại trong vụ án "*Gây rối trật tự công cộng*" nên không phải là đối tượng để bị cáo T1 và gia đình bị cáo T1 bồi thường và cũng không có quyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc Tòa sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có lợi cho bị cáo, nhưng do không có kháng nghị nên theo nguyên tắc không làm bất lợi cho bị cáo khi không có kháng cáo, kháng nghị tăng hình phạt, Hội đồng xét xử nêu ra để Tòa sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là đã giảm nhẹ có lợi cho bị cáo nên mặc dù tại cấp phúc thẩm, theo xác nhận của Bệnh viện Đ4 ngày 26 tháng 8 năm 2024, bị cáo T1 đang hậu phẫu ngày 06 cắt lọc lần 2 hoại tử da thân dương vật nhưng cũng không đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T1 cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 là ông Đ, bà N.

[2] Đối với bị cáo Nguyễn Nguyên T:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo T không thừa nhận cầm dao chém vào cổ bị hại Võ Quốc K1 mà chỉ thừa nhận có cầm dao chém vào lưng của một trong hai người nam và nữ, không xác định trúng vào người nào như đã nêu ở phần trên.

Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, vào ngày 20 tháng 01 năm 2023, bị cáo T có đơn xin ra đầu thú (BL 96), nội dung đơn bị cáo T khai: "*Tôi cầm cây đao cá mập cán 02 tấc lưỡi 04 tấc, nguyên cây khoảng 06 tấc, lưỡi màu trắng cán gỗ. Khoảng 12 giờ 30 đứng ngay nhà V2 đón băng My N12 đang đi bão ngoài đường, thì Ngọc N2 hô lên kêu chém chiếc Wave xanh, W đỏ. Tôi xông ra chém chiếc Wave không trúng và tiếp tục chém chiếc Wave đỏ và chém trúng người ngồi trước vào vùng cổ, tôi cầm dao bằng tay trái chém từ trái qua phải… lúc tôi thấy 02 người thanh niên này chạy thẳng ra L mà không bị té ngã, đến nay tôi biết đã chết nên ra đầu thú*". Tại biên bản tiếp nhận người ra đầu thú ngày 20 tháng 01 năm 2023 (BL 98), bị cáo T khai: "*Liền sau đó có hai thanh niên chạy xe mô tô không nhớ màu gì chạy đến, thấy nhóm tôi cầm dao hai thanh niên này chạy xe lạng né ra giữa đường lộ, tôi liền xông ra đứng bên phải đầu xe (hướng đi của hai thanh niên) tôi cầm dao bằng tay trái chém trúng vào cổ của thanh niên điều khiển xe*".

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2023 (BL 158), bị cáo T khai: "*Khi tôi ban ra tôi có chém 02 cây mà 01 cây hụt, tới cây thứ 2 tôi chém trúng cổ người chạy chiếc xe Wave không biết màu, tôi chỉ chém 01 cây là không chém nữa… lúc mà tôi chém trúng chiếc Wave ngay cổ là người chở, người chạy ra tới L qua vài bữa sau tôi mới biết người bị tôi chém là chết…*". Tại biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 01 năm 2023 *(có sự tham dự của ông Hà Quang V1 - Trợ giúp viên pháp lý tỉnh An Giang và ông Nguyễn Minh T2 - cha ruột bị cáo T)* và biên bản hỏi cung bị can ngày 27 tháng 01 năm 2023 *(có sự tham gia của Luật sư Phan Văn Đ1 - người bào chữa cho bị cáo T)*, bị cáo T khai: "*… sau đó có một nhóm thanh niên đi "bão" khác cũng chạy ngang qua nhóm tôi thì lúc này N2 kêu to "Thằng H9 nhóm My Đen kìa, chém nó", khi N2 nói vậy thì cả nhóm tôi cầm hung khí rượt theo, có người dùng xe mô tô đuổi theo hướng ra L còn tôi cầm dao cá mập bằng tay phải đứng trong lề đường khi thấy 02 thanh nhiên điều khiển xe mô tô màu xanh thì tôi rượt theo chém nhưng không trúng, tôi quay trở lại thì thấy 02 thanh niên điều khiển xe mô tô không nhớ đặc điểm chạy tới và tôi đứng bên lề phải cầm dao bằng tay trái chém từ trên xuống, từ sau ra trước trúng vào vùng cổ của người thanh niên điều khiển xe. Sau khi chém xong tôi thấy người thanh niên vẫn chạy được xe hướng ra L*" (BL 165, 166, 170, 171).

Ngoài ra, tại các biên bản lấy lời khai khác (BL 155, 160, 163, 168, 174), bị cáo T đều thừa nhận hành vi dùng dao cá mập bằng tay trái chém trúng vào cổ của thanh niên điều khiển xe; người thanh niên bị T chém mặc áo thun màu đen; khi T chém người thanh niên điều khiển xe có N1, N6 đứng kế bên thấy.

- Tại các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N3 khai thấy Thành X cầm dao cá mập tay phải xông ra chém người nam điều khiển xe Wave màu trắng 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trước ra sau vào vùng cổ của người nam điều khiển xe Wave Alpha màu trắng (BL 941, 942, 943, 944, 952, 948, 1649, 1650).

- Các bị cáo Ngô Ngọc N2, Nguyễn Hữu V3 tại phiên tòa sơ thẩm và quá trình điều tra khai thấy T xông ra chém hai người thanh niên chạy xe Wave (BL 286, 291, 294, 321, 1643, 1645, 1648, 1649).

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 19 tháng 7 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thành Công khai: "*… tôi thấy Thành X định chém 02 thanh niên này nhưng được một người thanh niên lạ mặt can ngăn, không cho T Xàm chém nhưng Thành X không nghe mà vung dao chém 02 thanh niên đi xe mô tô…*" (BL 985, 987).

- Quá trình điều tra, Đặng Minh T7 là người đi cùng xe với bị hại Võ Quốc K1 khai: "*… tôi, K1, N9, T9 chạy đến thì nhóm thanh niên chặn đánh 04 người chúng tôi, N9 chở T9 trên chiếc xe Wave màu xanh né được chạy thoát, còn K1 điều khiển xe Wave màu trắng chở tôi ngồi phía sau, thì có một thanh niên dáng người ốm cao khoảng 1,7m, 17 tuổi, mặc quần jean lửng màu xanh, mặc áo khoác tay dài không nhớ màu, đeo khẩu trang bịt mặt, đội nón bảo hiểm, trên tay cầm dao cá mập, cán gỗ, lưỡi sắt, cầm trên tay từ trong lề chạy ra. Lúc*

này K1 điều khiển xe về bên tay trái ra gần giữa vạch kẻ đường chính giữa lòng đường thì người thanh niên cầm dao chém từ sau ra trước từ trên xuống dưới trúng vào cổ của K1, K1 mặc áo thun màu đen…" (BL 1120-1126). Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, T7 cũng khai phù hợp lời khai trên (BL 1647, 1648, 1655, 1656).

- Lê Tấn T9 và Phạm Bình N5 là người chạy xe Wave màu xanh bị T cầm dao chém hụt cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo T và Đặng Minh T7.

Như vậy, lời khai của bị cáo T tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của Trần Văn N3, Ngô Ngọc N2, Nguyễn Hữu V3, Võ Thành C1, Đặng Minh T7, Lê Tấn T9 và Phạm Bình N5 về thời gian, địa điểm, vị trí bị cáo dùng dao chém K1. Bị cáo T khai người thanh niên mà bị cáo chém mặc áo thun ngắn tay màu đen, điều này phù hợp với lời khai của Đặng Minh T7 *(người ngồi sau xe mô tô do bị hại K1 chở)*, bản ảnh khám nghiệm tử thi của K1 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ4 *(lúc này K1 mặc áo đen)*. Ngoài ra, còn phù hợp với vết thương trên vùng cổ bên phải của bị hại K1, phù hợp với hung khí bị cáo sử dụng để chém K1 là do vật sắc gây nên.

Tại phiên tòa, bị cáo T cũng xác định đơn xin ra đầu thú và bản tự khai ngày 20 tháng 01 năm 2023 là do chính bị cáo tự viết ra sau khi nghe tin K1 chết nhưng cho rằng Công an đọc cho bị cáo viết là không có căn cứ. Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú ngày 20 tháng 02 năm 2023 (BL 97), biên bản ghi lời khai bị cáo T ngày 25 tháng 01 năm 2023 (BL 165, 166) có ông Nguyễn Minh T2 là cha ruột bị cáo chứng kiến và ký tên nhưng không có khiếu nại gì. Trong quá trình lấy lời khai bị cáo T đều có ông T2 và người bào chữa tham gia, khi bị cáo vẽ mô tả lại hung khí gây án cũng thừa nhận dùng dao chém trúng vào cổ người thanh niên điều khiển xe. Tại biên bản hỏi cung ngày 25 tháng 7 năm 2023, ngày 25 tháng 8 năm 2023 (BL 180, 190) và tại phiên tòa, bị cáo T thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận cầm dao bằng tay trái chém vào vùng lưng của người thanh niên, không nhớ chém người ngồi sau hay người chạy xe hoặc chém trúng người ngồi sau trúng vào vùng lưng. Tại phiên tòa, bị cáo khai chém trúng vào lưng của một trong hai người nam và nữ mà không thừa nhận chém vào cổ gây nên cái chết cho K1 là chỉ nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự. Nếu bị cáo T không dùng dao chém vào vùng cổ gây nên cái chết cho K1 thì bị cáo không ra đầu thú và có lời khai phù hợp với lời khai của Đặng Minh T7 và nhiều chứng cứ khác.

Đối với bị cáo H4, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai lấy xe chở Nguyễn Minh H5 (B1) đuổi theo hai thanh niên điều khiển xe mô tô chạy ra hướng L, khi xe H4 cách khoảng 02m thì bị máu của người thanh niên điều khiển xe văng trúng người nên quay xe về hướng thị trấn N. Người làm chứng Đặng Minh T7 khai sau khi K1 bị chém có hai thanh niên chạy xe mô tô đuổi theo thì bị máu của K1 phun trúng người, hai người thanh niên này quay đầu xe chạy ngược vô hướng P và xác định hai người thanh niên này không chém K1 (BL 1656, 1657). Bị cáo T cũng có lời khai H4 cùng một thanh niên khác dùng xe mô tô đuổi theo nhưng không chém trúng (BL 180, 190). Như vậy, xác định

hai người thanh niên đuổi theo xe K1 là H4 và H5; khi H4 và H5 đuổi theo thì K1 đã bị chém trúng cổ. Tại biên bản ghi lời khai ngày 13 tháng 7 năm 2023 (BL 977, 978), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H5 *(có chị Nguyễn Thị Đ3 là chị ruột của H5 chứng kiến)* khai: "*Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2023 thì nhóm người đi bão có khoảng hơn 20 xe mô tô chạy từ hướng thị trấn P ra thành phố L, khi đến cầu B Tăng nhóm này nẹt bô xe, tôi thấy trong nhóm có người ném chai bia vào đoàn bão nhưng không biết ai, sau đó cả nhóm chạy ra dùng hung khí đánh, chém nhóm người đi bão của cung thiếu nhi. Riêng tôi có chạy ra cầm dao cánh bướm rượt đuổi chém nhóm cung thiếu nhi nhưng không trúng ai; sau đó H4 dùng xe mô tô chở tôi ngồi sau cầm cây dao cánh bướm rượt đuổi để đánh, chém nhóm người đi bão… rượt chạy đến gần quán cà phê "Bảnh", thấy một thanh niên quay đầu xe bỏ chạy về hướng thị trấn P, huyện T nên tôi và H4 quay xe đuổi theo đến gần thị trấn N nhưng không đuổi kịp nên tôi và H4 quay xe về khu dân cư để cất, giấu hung khí. Khi tham gia đánh nhau với nhóm cung thiếu nhi, tôi không thấy ai trong nhóm chém gây thương tích cho nhóm cung thiếu nhi*". Các lời khai trên có đủ căn cứ để loại bỏ khả năng H4 là người chém K1 theo nghi vấn của ông Nguyễn Minh T2 - cha bị cáo T đặt ra để kêu oan cho bị cáo T.

[2.2] Từ những căn cứ trên, xác định vào đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Nguyên T có hành vi dùng dao chém vào vùng cổ giết chết Võ Quốc K1 khi K1 mới 15 tuổi 05 tháng 13 ngày là người dưới 16 tuổi và giữa K1 và bị cáo T không quen biết, không có mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "*Giết người*" theo điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 57/2023/KLGĐ và Công văn số 57.0/PYTT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm P3 kết luận đối với Nguyễn Nguyên T có bệnh lý tâm thần, nhưng chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại thời điểm phạm tội và hiện tại có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội "*Giết người*" với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo T, vụ án có tính chất phức tạp, nhiều người tham gia, nhiều bị cáo là người dưới 18 tuổi nên phải đảm bảo bí mật cá nhân (khoản 2 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự), việc thực nghiệm điều tra là không cần thiết. Đối với bà N13 là chị bị cáo T không liên quan đến vụ án, các tài liệu, đồ vật ông T2 - cha bị cáo T cung cấp trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, phúc thẩm không được thu thập theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên không có giá trị chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T và kháng cáo của bị cáo T, của ông T2, bà T3 (người đại diện hợp pháp của bị cáo T) về việc cho rằng bị cáo T không phạm tội "*Giết người*".

[2.3] Bị cáo Nguyễn Nguyên T là người đang còn ở lứa tuổi học sinh, đáng lẽ bị cáo phải lo học tập, rèn luyện đạo đức để trở thành con ngoan, trò giỏi, người có ích cho xã hội, nhưng chỉ vì tiêm nhiễm thói hư tật xấu, xem thường pháp luật, bị cáo thường xuyên chơi bời lêu lổng, tụ tập thành nhiều

nhóm với nhiều thanh thiếu niên khác, chuẩn bị nhiều hung khí sẵn sàng đi đánh nhau làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Vào đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17 tháng 01 năm 2023 khi dòng người đi ăn mừng chiến thắng của Đ5, chỉ vì bản tính côn đồ, bị cáo đã chuẩn bị hung khí đi rượt chém nhóm My Đen ở cung thiếu nhi. Khi K1 chở bạn là Đặng Minh T7 đi qua cầu B thuộc tỉnh lộ 943, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang thì bị cáo xông ra cầm dao chém chết bị hại Võ Quốc K1 do tưởng K1 là nhóm My Đen.

Mặc dù bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng cũng đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đi tính mạng của Võ Quốc K1, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân. Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền sự đều bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi "*Cất giấu, mang theo hung khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng*" cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, nên cần có một mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội lần đầu được quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 06 tháng 21 ngày nên có áp dụng Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không thành khẩn khai báo nên Tòa sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mức án 17 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T đã giết chết bị hại K1 thì phải có trách nhiệm bồi thường. Bà Huỳnh Thị Cẩm H3, ông Võ Quốc T5 là cha mẹ bị hại K1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí 50.000.000 đồng, tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 180.000.000 đồng. Yêu cầu này của đại diện hợp pháp của bị hại là chính đáng, phù hợp nên được Tòa sơ thẩm chấp nhận là đúng.

Theo quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình*". Tại phiên tòa, ông T2, bà T3 xác định bị cáo T không có tài sản riêng, nên Tòa sơ thẩm buộc ông T2, bà T3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Thị Cẩm H3, ông Võ Quốc T5 số tiền 230.000.000 đồng là đúng quy định. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T2, bà T3 về việc không đồng ý bồi thường thiệt hại

cho đại diện hợp pháp của bị hại K1.

[2.5] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị của các Luật sư và kháng cáo của bị cáo T1, bị cáo T, người đại diện hợp pháp của các bị cáo là ông T2, bà T3; ông Đ, bà N và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1 của người đại diện hợp pháp của bị hại K1 trong tội "*Giết người*" là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Vì thế, Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Nguyên T, bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quyết định khác của án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Trí N6, Trần Văn D, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Đặng Văng Nguyên T11, Bùi Minh T12; về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Nguyên T (T), bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1; của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo T, T1 là các ông/bà Nguyễn Minh T2, Lâm Thùy T3; Nguyễn Phước Đ, Ngô Thị N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST-CTN ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên T phạm tội "*Giết người*", bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2.1. Căn cứ Điều 38, điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên T **17 (mười bảy) năm tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2023.

2.2. Căn cứ Điều 17, Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2.3. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Nguyên T (T), Nguyễn Hoàng Gia T1 bằng Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc ông Nguyễn Minh T2, bà Lâm Thùy T3 phải bồi thường cho ông Võ Quốc T5, bà Huỳnh Thị Cẩm H3 (là cha mẹ của bị hại Võ Quốc K1) số tiền 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Ngô Ngọc N1, án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Ngọc N1 có hiệu lực thi hành.

5. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Nguyên T, bị cáo Nguyễn Hoàng Gia T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Quyết định khác của án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Trí N6, Trần Văn D, Nguyễn Thành N7, Nguyễn Văn H7, Đặng Văng Nguyên T11, Bùi Minh T12; về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang "*để tống đạt cho bị cáo*";
- Lưu HS (2), VT (5), 35b, (TK-PH).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu